

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	5.840.400	Tổng số chi	5.840.400
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	95.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.350.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.595.900	II. Chi thường xuyên	4.340.400
III. Thu bổ sung	4.149.500	III. Dự phòng	150.000
- Bổ sung cân đối	3.861.300		
- Bổ sung có mục tiêu	288.200		
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP



Trịnh Xuân Diệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch



Nguyễn Khắc Hưng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	5.840.400	5.840.400	5.840.400	5.840.400	100,0	100,0
I	Các khoản thu 100%	95.000	95.000	95.000	95.000	100,0	100,0
1	Phí, lệ phí	15.000	15.000	15.000	15.000	100,0	100,0
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	50.000	50.000	100,0	100,0
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0	0	0		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0	0	0		
5	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định		0	0	0		
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		0	0	0		
7	Thu khác	30.000	30.000	30.000	30.000	100,0	100,0
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	1.595.900	1.595.900	1.595.900	1.595.900	100,0	100,0
1	Các khoản thu phân chia	59.900	59.900	59.900	59.900	100,0	100,0
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.400	6.400	6.400	6.400	100,0	100,0
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0	0	0		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.500	3.500	3.500	3.500	100,0	100,0
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000	50.000	50.000	50.000	100,0	100,0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.536.000	1.536.000	1.536.000	1.536.000	100,0	100,0
	Thuế giá trị gia tăng	24.000	24.000	24.000	24.000	100,0	100,0
	Thuế thu nhập cá nhân	12.000	12.000	12.000	12.000	100,0	100,0
	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	100,0	100,0

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.149.500	4.149.500	4.149.500	4.149.500	100,0	100,0
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.861.300	3.861.300	3.861.300	3.861.300	100,0	100,0
	Thu bổ sung có mục tiêu	288.200	288.200	288.200	288.200	100,0	100,0

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ

Chủ tịch



Nguyễn Khắc Hưng

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.840.400	1.500.000	4.340.400	5.840.400	1.500.000	4.340.400	100,0	100,0	100,0
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	10.000		10.000	10.000		10.000	100,0		100,0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0		0			
3	Chi y tế	0			0		0			
4	Chi văn hoá, thông tin	16.300		16.300	16.300		16.300	100,0		100,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	47.100		47.100	47.100		47.100	100,0		100,0
6	Chi thể dục thể thao	46.300		46.300	46.300		46.300	100,0		100,0
7	Chi bảo vệ môi trường	16.300		16.300	16.300		16.300	100,0		100,0
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.385.900	1.350.000	35.900	1.385.900	1.350.000	35.900	100,0	100,0	100,0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.912.887		3.912.887	3.912.887		3.912.887	100,0		100,0
10	Chi công tác xã hội	192.613		192.613	192.613		192.613	100,0		100,0
11	Chi khác	10.000		10.000	10.000		10.000	100,0		100,0
12	Tiết kiệm chi TX năm 2021	23.000		23.000	23.000		23.000			
13	Dự phòng ngân sách	180.000	150.000	30.000	180.000	150.000	30.000	100,0	100,0	100,0

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Diệp

TM. UBND XÃ

Nguyễn Khắc Hưng

